UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THỦ ĐỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
THI TIẾNG ANH (KHÔNG CHUYÊN)
NGÀY THI 11/11/2023
PHÒNG B306 - GIỜ THI: 18H00

STT	PHÒNG THI	HỌ TÊN LÓT	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	MÃ SỐ SV	MÃ LỚP	KHÓA
1	**B306**	Nguyễn Đình	Trọng	20/10/2002	Phú Yên	20211DK2689	CD20DK1	CDCQ2020
2	**B306**	Võ Thanh	Trúc	28/05/2001	TP. HCM	21211LG3821	CD21LG3	CDCQ2021
3	**B306**	Nguyễn Văn	Trực	17/02/2003	Phú Yên	21211DD1607	CD21DD2	CDCQ2021
4	**B306**	Lê	Trực	10/04/2000	Ninh Thuận	19211OT1217	CD19OT3	CDCQ2019
5	**B306**	Huỳnh Trung	Trực	10/10/2003	Bình Định	21211CK2990	CD21CK2	CDCQ2021
6	**B306**	Lê Xuân	Trung	25/02/2002	Đồng Nai	21211DK0755	CD21DK1	CDCQ2021
7	**B306**	Phú Quốc	Trung	22/07/2002	Ninh Thuận	20211CK2621	CD20CK7	CDCQ2020
8	**B306**	Võ Văn	Trung	31/05/1997	Khánh Hòa	21211TT0291	CD21TT1	CDCQ2021
9	**B306**	Nguyễn Anh	Trường	07/05/2003	Bình Định	21211DD3284	CD21DD2	CDCQ2021
10	**B306**	Nguyễn Tá	Trường	04/04/2002	Phú Yên	20211OT3521	CD20OT6	CDCQ2020
11	**B306**	Phạm Minh	Trường	01/01/2002	Ninh Thuận	21211DK1756	CD21DK1	CDCQ2021
12	**B306**	Phạm	Trưởng	08/02/1999	Ninh Thuận	21211DK0136	CD21DK1	CDCQ2021
13	**B306**	Lê Anh	Tú	24/08/2003	Khánh Hòa	22211QT4441	CD22QT1	CDCQ2022
14	**B306**	Trần Xuân	Tú	12/09/2003	Bình Định	21211DT5013	CD21DT1	CDCQ2021
15	**B306**	Phạm Thanh	Tú	04/09/2003	Bình Định	21211CK3225	CD21CK2	CDCQ2021
16	**B306**	Trần Đăng	Tú	27/01/2003	Nghệ An	21211DH1901	CD21DH5	CDCQ2021
17	**B306**	Nguyễn Anh	Tuấn	04/04/2003	Bình Định	21211DK3186	CD21DK1	CDCQ2021
18	**B306**	Mai Hoàng	Tuấn	19/07/2001	Đồng Nai	20211QT0595	CD20QT2	CDCQ2020
19	**B306**	Nguyễn Thái	Tuấn	11/12/2002	Ninh Thuận	21211OT3277	CD21OT8	CDCQ2021
20	**B306**	Huỳnh Công Thành	Tuấn	17/06/2003	Bình Định	21211OT1033	CD21OT8	CDCQ2021
21	**B306**	Nguyễn Thanh	Tường	28/12/2003	Bình Định	21211CK1549	CD21CK2	CDCQ2021
22	**B306**	Huỳnh Ngọc Bích	Tuyền	04/08/2003	Phú Yên	21211KT1556	CD21KT1	CDCQ2021
23	**B306**	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	26/07/2002	Bến Tre	21211NH4803	CD21NH1	CDCQ2021

24	**B306**	Nguyễn Thanh	Tuyển	10/11/2003	Quảng Ngãi	21211CK2582	CD21CK1	CDCQ2021
25	**B306**	Hoàng Văn	Tỷ	19/05/2003	Đăk Nông	21211CK0479	CD21CK1	CDCQ2021
26	**B306**	Nguyễn Tri	Ứng	01/01/2002	Lâm Đồng	21211OT1985	CD21OT3	CDCQ2021
27	**B306**	Trương Thị Na	Uy	17/08/2003	Thừa Thiên Huế	21211QT4469	CD21QT5	CDCQ2021
28	**B306**	Nguyễn Khả	Uyên	17/02/2002	Ninh Thuận	21211DH0554	CD21DH1	CDCQ2021
29	**B306**	Lê Nguyễn Phương	Uyên	27/10/2003	BR-VT	21211KS1921	CD21KS1	CDCQ2021
30	**B306**	Lê Thị Cẩm	Vân	15/12/2003	Ninh Bình	21211QT3670	CD21QT4	CDCQ2021
31	**B306**	Đào Ngọc Thảo	Vân	31/01/2001	Đồng Nai	21211QT3968	CD21QT4	CDCQ2021
32	**B306**	Mai Ngọc	Vi	12/05/1999	TP. HCM	20211QT1230	CD20QT2	CDCQ2020
33	**B306**	Trương Hùng	Vĩ	28/10/1999	Bình Định	21211DH0282	CD21DH1	CDCQ2021
34	**B306**	Nguyễn Hoàng	Vĩ	29/01/2003	Bình Định	21211OT0876	CD21OT4	CDCQ2021
35	**B306**	Nguyễn Lê Phi	Vĩ	03/03/2003	BR-VT	21211DK4884	CD21DK2	CDCQ2021
36	**B306**	Nguyễn Thành	Vũ	08/10/2003	Bình Định	21211TT1217	CD21TT3	CDCQ2021
37	**B306**	Nguyễn Thế	Vũ	02/01/2003	Lâm Đồng	21211TT1396	CD21TT1	CDCQ2021
38	**B306**	Bùi Thị Bé	Vững	22/03/2003	An Giang	21211LG5081	CD21LG1	CDCQ2021
39	**B306**	Nguyễn Thanh	Vương	27/09/2003	Bình Định	21211DD1165	CD21DD2	CDCQ2021
40	**B306**	Trần Minh	Vương	09/02/2002	Bình Thuận	21211KD2280	CD21KD1	CDCQ2021
41	**B306**	Lê Thị Hoàng	Vy	04/08/2004	Bình Định	22211QT1253	CD22QT2	CDCQ2022
42	**B306**	Nguyễn Thị Thùy	Vy	05/01/2003	Đồng Nai	21211QS1629	CD21QS1	CDCQ2021
43	**B306**	Bùi Anh	Xuông	12/03/2003	Bến Tre	21211CK1657	CD21CK1	CDCQ2021
44	**B306**	Nguyễn Phương	Yên	20/09/2001	TP. HCM	20211QT0185	CD20QT3	CDCQ2020
45	**B306**	Lê Thị Mỹ	Yến	04/05/2003	Khánh Hòa	21211QT1012	CD21QT2	CDCQ2021
46	**B306**	Trần Thị Ngọc	Yến	12/06/2002	Ninh Thuận	21211TT3164	CD21TT3	CDCQ2021